

Mẫu 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

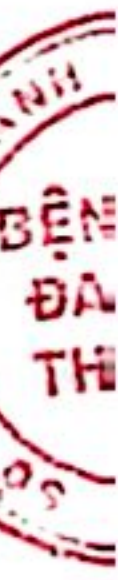
DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám đa khoa thuộc Bệnh viện Đa Khoa Thủ Đức – Cơ sở Linh Xuân
2. Địa chỉ: 79 Hoàng Cầm, Phường Linh Xuân, Thành Phố Hồ Chí Minh
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Từ 07 giờ 00 đến 16 giờ 30
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
1	Nguyễn Quang Sơn	039413/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	T2 → T6 07:00 - 16:30	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật phòng khám		
2	Đinh Văn Thi	051071/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	T2 → T6 07:00 - 16:30	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	T2 → T6 17:00-21:00 T7, CN 07:00-21:00 Tại phòng khám Nội tổng hợp Phúc An Khang	
3	Nguyễn Đặng Quốc Khánh	054557/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	T2 → T6 07:00 - 16:30	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp		
4	Nguyễn Hữu Quang Phát	042774/HCM-	Khám bệnh, chữa	T2 → T6	Khám bệnh, chữa		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
		CCHN	bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07:00 - 16:30	bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp		
5	Nguyễn Thái Anh	011344/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	T2 → T6 07:00 - 16:30	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Phụ trách phòng khám Nội		
6	Trần Vũ Thanh Ái	0018686/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	T2 → T6 07:00 - 16:30	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt; Phụ trách chuyên môn Phòng khám Răng Hàm Mặt	T2 → T6 17:00-20:00 T7, CN 07:00-20:00 Tại Nha khoa Minh Châu	
7	Phạm Thị Kim Anh	038358/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	T2 → T6 07:00 - 16:30	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Phụ trách chuyên môn Phòng Y học cổ truyền		
8	Tăng Ngọc Định	049749/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	T2 → T6 07:00 - 16:30	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Phụ trách phòng khám Ngoại		
9	Vũ Thị Thanh Lợi	039866/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	T2 → T6 07:00 - 16:30	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; Phụ trách phòng khám Nhi		
10	Huỳnh Anh Thư	053093/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	T2 → T6 07:00 - 16:30	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi;		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
11	Trần Văn Em	001349/ HCM-CCHN; 24/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng.	T2 → T6 07:00 - 16:30	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Bác sĩ khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng; Phụ trách chuyên môn phòng khám Tai Mũi Họng	T2 → CN 17:00 → 20:00 Tại phòng khám Bác Sĩ Trần Văn Em.	
12	Trần Thị Như Phương	011310/ HCM-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa, Chẩn đoán hình ảnh	T2 → T6 07:00 - 16:30	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Phụ trách chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh		
13	Nguyễn Văn Nhu	048068/ HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	T2 → T6 07:00 - 16:30	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	T2 → T6 17:30-21:00 T7, CN 07:00-18:00 Tại phòng khám Chẩn Trị YHCT Phương Đông	
14	Đặng Hoàng Em	002425/ HAUG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	T2 → T6 07:00 - 16:30	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền		
15	Nguyễn Thị Thảo	011517/ ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	T2 → T6 07:00 - 16:30	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền		
16	Lê Thị Mỹ	053548/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	T2 → T6 07:00 - 16:30	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền		



STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
17	Nguyễn Thị Thùy Trang	0023236/ HCM-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	T2 → T6 07:00 - 16:30	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng; Điều dưỡng trưởng phòng khám		
18	Mai Thị Minh Quyên	047698/ HCM-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	T2 → T6 07:00 - 16:30	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng		
19	Ngô Thị Thịnh	047701/ HCM-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	T2 → T6 07:00 - 16:30	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng		
20	Huỳnh Thị Bích Phượng	005141/ BD-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên định số 26/2015/TTLT-	T2 → T6 07:00 - 16:30	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên định số 26/2015/TTLT-		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
			BYT-BNV ngày 07/10/2015		BYT-BNV ngày 07/10/2015		
21	Nguyễn Thị Cẩm Thi	047726/ HCM-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	T2 → T6 07:00 - 16:30	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng		
22	Nguyễn Văn Trọng	0036015/ HCM-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	T2 → T6 07:00 - 16:30	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y		
23	Lê Thị Dung	045543/ HCM-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	T2 → T6 07:00 - 16:30	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng		

PHÒNG
VIỆN
KHOA
ĐỨC

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
24	Phan Thuý Nga	000332/ TV-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	T2 → T6 07:00 - 16:30	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y		
25	Ngô Thị Thu	051344/ HCM-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	T2 → T6 07:00 - 16:30	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng		
26	Nguyễn Thị Hương	015089/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	T2 → T6 07:00 - 16:30	Kỹ Thuật Y Xét nghiệm y học		
27	Nguyễn Thị Thu Thảo	058756/ HCM-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	T2 → T6 07:00 - 16:30	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
28	Dương Thị Ngọc Lam	0021891/ HCM-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	T2 → T6 07:00 - 16:30	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	T2 → T6 17:30-21:00 T7, CN 08:00-21:00 Tại phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt thuộc chi nhánh công ty TNHH Nha khoa thẩm mỹ Bella.	
29	Nguyễn Anh Khoa	052202/ HCM-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	T2 → T6 07:00 - 16:30	Chuyên khoa Xét nghiệm		
30	Nguyễn Thị Hoa	054532/ HCM-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm (Kỹ thuật viên)	T2 → T6 07:00 - 16:30	Chuyên khoa Xét nghiệm (Kỹ thuật viên)		
31	Nguyễn Thị Thu Thảo	044608/ HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm.	T2 → T6 07:00 - 16:30	Kỹ thuật viên Xét nghiệm		
32	Nguyễn Văn Hồng	0031612/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên X-Quang	T2 → T6 07:00 - 16:30	Kỹ thuật viên X-Quang		
33	Võ Quốc Huỳnh	00450/HCM-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	T2 → T6 07:00 - 16:30	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	T7, CN 07:00 → 18:00 Tại Phòng khám đa khoa Phúc Trạch.	
34	Lê Văn Tú	8367/CCHN-D-SYT-HCM	Dược sĩ	T2 → T6 07:00 - 16:30	Dược sĩ		
35	Diệp Thị Thu Trang	10020/CCHN-D-SYT-HCM	Dược sĩ	T2 → T6 07:00 - 16:30	Dược sĩ		
36	Đặng Kim Oanh	5122/CCHN-D-SYT-ĐNAI	Dược sĩ	T2 → T6 07:00 - 16:30	Dược sĩ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
37	Lê Kim Minh	014247/HCM-GPHN	Y học cổ truyền	T2 → T6 07:00 - 16:30	Y sĩ Y học cổ truyền		

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 07 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH⁶



BS. CKII. Hoàng Văn Dũng